

Số 126/2018/QĐST – HNGĐ

La Gi, ngày 30 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2018/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” giữa:
 - Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1989;
 - Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1987;Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22.8.2018;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22.8.2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thành T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Thu T (sn 19/3/2012), Nguyễn Quốc T (sn 03/6/2015).
 - b. Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Thành T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung Nguyễn Thị Thu T và Nguyễn Quốc T hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.
 - c. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.
 - d. Về án phí: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Thành T, mỗi bên chịu 75.000 đồng tiền án phí khi ly hôn. Anh T phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị T tự nguyện nộp thay tiền án phí cho anh T. Chị T và anh T đã nộp đủ

tiền án phí. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí của chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017791 ngày 09/4/2018 tại Chi cục THA TX La Gi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKS, THA thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ-Án văn.

THẨM PHÁN

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ